

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HNGĐ- ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2017
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Doãn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân
2. Bà Ngô Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ích Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX - ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Hoàng Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, Huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Mạc Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, Huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

Hiện đang tập trung cải tạo tại K6 trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

Người giám hộ cho cháu Mạc Thị N: Ông Mạc Văn Ó, 73 tuổi là bố đẻ của anh Mạc Văn H; Xóm H, xã Đ, Hện TK, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Năm 2004 chị và anh Mạc Văn H tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, do hai bên gia đình sắp đặt, không được tìm hiểu. Giữa chị và anh H không có đăng ký kết hôn, không làm thủ tục đăng ký kết hôn vì lúc đó chị T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn, đến năm 2008 khi chị T đang mang thai được 03 tháng thì anh H bị bắt về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện nay đang cải tạo tại K6 trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2013 chị đã sang bên nhà bố mẹ đẻ và không còn qua lại với gia đình anh H nữa vì cho rằng cuộc sống bên nhà chồng không được hạnh phúc. Nay để đảm bảo quyền lợi cho chị, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Mạc Văn H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 05/4/2009, hiện nay cháu đang ở với bố mẹ đẻ của anh Mạc Văn H, tại xóm H, xã Đ, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Sau khi có quyết định của Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Mạc Văn H. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho gia đình anh Mạc Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã ủy thác lấy lời khai của anh Mạc Văn H tại trại giam Phú Sơn nơi anh H đang chấp hành án, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2017 anh H khai: anh và chị Hoàng Thị T kết hôn vào tháng 01 năm 2004, do hai bên tự nguyện đến với nhau và có giấy đăng ký kết hôn, cưới xong tình cảm vợ chồng bình thường có thời gian chung sống với nhau được 2 (Hai) năm thì anh đi trại chấp hành án phạt tù. Trong thời gian chung sống anh và chị T đã có một con chung đặt tên là Mạc Thị N, sinh ngày 05/4/2009. Nguyên nhân lý do chị Hoàng Thị T xin ly hôn là do chị T không còn tình cảm với anh, trong thời gian anh đi cải tạo chị T có thi

thoảng đi thăm, lần cuối cùng chị T xuống thăm anh là từ tháng 3 năm 2013. Từ đó anh và chị T chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh, anh H nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H có ý kiến sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Mạc Thị N sinh ngày 05/4/2009 cho bố mẹ đẻ của anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi anh cải tạo xong trở về sẽ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mạc Văn H có ý kiến không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh đang tập trung cải tạo tại trại giam nên không có điều kiện tham gia phiên tòa, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện cháu Mạc Thị N sinh ngày 05/4/2009 là con chung của chị T và anh H. Tính đến ngày thụ lý vụ án cháu Mạc Thị N đã tròn 8 tuổi 1 tháng 15 ngày. Do đó ngày 06/7/2017 Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh đã tiến hành lấy lời khai của cháu N theo quy định của pháp luật. Theo biên bản lấy lời khai cháu Mạc Thị N khai sau khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội tại xóm Háng Thoang, xã Đàm Thủy, Hện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vì từ nhỏ cháu đã ở với ông bà.

Cùng ngày Tòa án nhân dân Hện Trùng Khánh tiến hành xác minh lấy lời khai của ông Mạc Văn Ó là bố đẻ của anh Mạc Văn H. Ông cho biết giữa con trai ông và chị Hoàng Thị T có cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2004. Đến năm 2008 khi chị T đang mang thai Cháu Mạc Thị N được 03 tháng thì anh H bị bắt về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, từ khi cháu Mạc Thị N được 18 (Mười tám) tháng tuổi chị T đã bỏ con và gia đình chồng sang nhà mẹ đẻ ở, không hỏi han chăm sóc con. Hiện nay cháu Mạc Thị N đã lên 8 tuổi đều do một tay ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị Hoàng Thị T khởi kiện xin ly hôn với con trai tôi là quyền của chị tôi không can thiệp. Về vấn đề nuôi dưỡng chăm sóc cháu N sau khi bố, mẹ cháu ly hôn, gia đình tôi sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi con trai tôi là Mạc Văn H chấp hành xong án phạt tù trở về và yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Hoàng Thị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án không công nhận giữa chị và anh Mạc Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 05/4/2009 cho gia đình anh Mạc Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị xác nhận sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh Mạc Văn H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Và đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Mạc Văn H có lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện cả hai có quan hệ như vợ chồng với nhau nhưng tại thời điểm chị T và anh H kết hôn (tháng 01/2004) chị T vẫn chưa đủ tuổi kết hôn nên chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương đến năm 2008 chị T đủ tuổi kết hôn thì anh H lại phải đi chấp hành án phạt tù 16 năm về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó giữa chị T và anh H chỉ tồn tại quan hệ như vợ chồng với nhau và chưa tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Vì vậy, quan hệ giữa chị T và anh H không phải là quan hệ vợ chồng. Quan hệ của chị T và anh Mạc Văn H đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ.

- Về nuôi con chung:

Chị T có yêu cầu giao cháu Mạc Thị N cho anh Mạc Văn H và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Mạc Thị N đủ 18 tuổi.

Xét thấy cả chị T và anh H đều thống nhất giao cháu Mạc Thị N cho gia đình anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh H chấp hành xong án phạt tù. Cháu Mạc Thị N có nguyện vọng được ở với ông bà nội và bố cháu là anh H sau khi bố mẹ cháu ly hôn. Đồng thời ông Mạc Văn Ó là bố đẻ của anh Mạc Văn H cũng nhất trí sẽ nuôi dưỡng chăm sóc cháu Mạc Thị N cho đến khi anh H chấp hành xong án phạt tù về và đề nghị chị Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Vì vậy, tạm giao cháu Mạc Thị N cho ông Mạc Văn Ó chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H chấp hành án phạt tù trở về sẽ có trách nhiệm nuôi cháu N là có căn cứ.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy trách nhiệm nuôi dạy con chung là nghĩa vụ chung của bố, mẹ. Việc nuôi cháu Mạc Thị N là trách nhiệm chung của cả chị T và anh H. Căn cứ tình hình thực tế và nguyện vọng của các bên đương sự thống nhất chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H đều tự khai không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Liên ngành Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Tư pháp; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H là vợ chồng.

- Chấp nhận ý kiến của các bên đương sự tạm giao cháu cho ông Mạc Văn Ó là bố đẻ của anh Mạc Văn H chăm sóc, giáo dục cháu Mạc Thị N vì hiện nay anh Mạc Văn H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, chị Hoàng Thị T là mẹ đẻ của cháu N nhưng từ khi cháu N được 18 tháng tuổi chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống và không quan tâm, chăm sóc cháu N, không làm tròn bổn phận của người mẹ nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu N.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có thời gian chung sống như vợ chồng được một thời gian (từ tháng 01/2004 đến năm 2008 thì anh H bị bắt và bị kết án 16 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy) nhưng không có đăng ký kết hôn. Từ khi anh H bị bắt đi chấp hành án phạt theo quy định của pháp luật thì anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị T khẳng định giữa chị và anh H chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Còn tại biên bản lấy lời khai anh Mạc Văn H ngày 07/6/2017 anh H có xác nhận có quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị. Do đó có sự mâu thuẫn trong việc xác định quan hệ hôn nhân của anh H và chị T qua lời khai của 2 bên, vì vậy ngày 11/7/2017 Tòa án nhân dân Huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xác minh việc đăng ký kết hôn của chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H tại UBND xã Đ, Huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Kết quả xác minh cho thấy trong sổ đăng ký kết hôn của xã từ năm 2006 đến tháng 7/2017 UBND xã Đ, huyện TK, tỉnh Cao Bằng chưa được làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H. Như vậy giữa chị T và anh H chỉ là quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Vì vậy, chị

Hoàng Thị T đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Mạc Văn H là vợ chồng là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H trình bày trong quá trình chung sống giữa chị và anh Mạc Văn H có 01 con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2008

[4] Về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung: . Hiện nay cháu N đang ở với ông bà nội là bố mẹ đẻ của anh Mạc Văn H tại xóm H, xã Đ, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H thống nhất giao con chung là Mạc Thị N cho anh Mạc Văn H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, tuy nhiên do hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam không có điều kiện trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Do đó, chị T và anh H đều có ý kiến tạm giao cháu Mạc Thị N cho bố đẻ của anh H là ông Mạc Văn Ón trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi anh H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Mặt khác, cháu Mạc Thị N cũng có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội, vì từ nhỏ cháu đã ở với ông bà nội. Ông Mạc Văn Ón là bố đẻ của anh H cũng đồng ý sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi anh H trở về. Xét ý kiến của chị Hoàng Thị T, anh Mạc Văn H, ông Mạc Văn Ón và cháu Mạc Thị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Giao con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2009 cho anh Mạc Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Tuy nhiên do anh H hiện nay đang tập trung cải tạo nên không có điều kiện chăm sóc cháu N do đó tạm giao cháu Mạc Thị N cho ông nội là Mạc Văn Ó chăm sóc nuôi dưỡng đến khi bố cháu là anh H chấp hành xong án phạt tù trở về hoặc khi chị Hoàng Thị T có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị T và anh H. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Mạc Thị N có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế.

Chị Hoàng Thị T có ý kiến sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Mạc

Thị N đang tuổi ăn, tuổi lớn cần những điều kiện chăm sóc tối thiểu như tiền ăn, tiền học, tiền quần áo, tiền sinh hoạt. Do đó chị Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng để đảm bảo cho sự phát triển của cháu Mạc Thị N.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2009 với mức cấp dưỡng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng/tháng).

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H đều thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Mạc Thị N, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2009 cho anh Mạc Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi chị T và anh H có yêu cầu khác. Tuy nhiên, anh Mạc Văn H hiện nay đang tập trung cải tạo tại trại giam Phú Sơn tỉnh Thái Nguyên nên tạm giao cháu

N cho ông Mạc Văn Ó là bố đẻ của anh Mạc Văn H, trú tại xóm H, xã Đ, huyện TK, tỉnh Cao Bằng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H chấp hành án trở về.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Buộc chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng cho đến khi trưởng thành hoặc khi chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H có yêu cầu khác.

3. Về chia tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/00993 ngày 17 tháng 5 năm 2017 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh. Chị T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Báo cho chị Hoàng Thị T và anh Mạc Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Mạc Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Trùng Khánh;
- THADS Hện Trùng Khánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Doãn Trường

